Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Công nghệ thông tin hạng III**																		
1	VC072	1.1	Hà Thanh	Hà	08/3/2002		Bắc Ninh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC178	1.1	Phạm Hải	Nam	28/9/2001		Hải Phòng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn Thông	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Kỹ sư	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
3	VC225	1.1	Nguyễn Văn	Quân	04/01/1997		Hà Nội	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Công nghệ thông tin		CỬ nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
4	VC027	1.1	Nguyễn Văn	Bình	22/10/1995		Ninh Bình	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số	Học viện An ninh Nhân dân	Công nghệ thông tin	An toàn thông tin	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
5	VC203	1.2	Lương	Nguyên	08/12/2002		Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Dữ liệu số và An toàn thông tin	Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin	Kỹ sư	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
II	**Biên tập viên hạng III**																		
1	VC058	1.5	Nguyễn Thùy	Dương		16/8/2001	Nam Định	Biên tập viên hạng III	Phòng Cổng thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Ảnh báo chí	CỬ nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC266	1.5	Nguyễn Thị Thu	Thương		08/02/2000	Ninh Bình	Biên tập viên hạng III	Phòng Cổng thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Công tác Xã hội		Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí		Đạt	Thi viết
3	VC310	1.5	Trần Thị Tiểu	Yến		30/4/2003	Hưng Yên	Biên tập viên hạng III	Phòng Cổng thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Xuất bản	Biên tập xuất bản	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
4	VC288	1.5	Hồ Hà	Trinh		13/11/2002	Nghệ An	Biên tập viên hạng III	Phòng Cổng thông tin điện tử	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Sư phạm Mỹ thuật		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí		Đạt	Thi viết
5	VC246	1.5	Nguyễn Thị	Thanh		06/8/1995	Hà Nội	Biên tập viên hạng III	Phòng Cổng thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo Truyền hình	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
6	VC051	1.5	Võ Thị Kiều	Dung		24/6/1999	Hà Tĩnh	Biên tập viên hạng III	Phòng Cổng thông tin điện tử	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Báo chí		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
7	VC134	1.5	Trần Thị Ngọc	Kiên		23/12/1985	Hà Nội	Biên tập viên hạng III	Phòng Cổng thông tin điện tử	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo phát thanh	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
8	VC179	1.6	Lê Nhật	Nam	02/9/1995		Đà Nẵng	Biên tập viên hạng III	Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Báo chí		Cử nhân	Liên thông Vừa làm vừa học	Khá			Đạt	Thi viết
10	VC247	1.6	Nguyễn Mai	Thanh		26/11/2003	Cần Thơ	Biên tập viên hạng III	Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo phát thanh	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
III	**Chuyên viên về thống kê**																		
1	VC059	1.7	Nguyễn Thành	Dương	17/6/2003		Hà Nội	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng (Dạy bằng tiếng Anh)	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC278	1.7	Vũ Minh	Trang		28/12/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
3	VC218	1.7	Nguyễn Thị Hà	Phương		12/02/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT)	Kinh doanh (Kinh tế và Tài chính)		Cử nhân	Trực tiếp tại Đại học RMIT Việt Nam				Đạt	Thi viết
IV	**Chuyên viên về hành chính - Văn phòng**																		
1	VC067	1.8	Đặng Trường	Giang	25/4/1999		Bắc Ninh	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học RMIT Việt Nam	Truyền thông	Truyền thông chuyên nghiệp	Cử nhân	Trực tiếp				Đạt	Thi viết
2	VC164	1.8	Quán Thị Ngọc	Mai		31/8/1995	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	VB2 Vừa làm vừa học	Khá			Đạt	Thi viết
3	VC116	1.8	Tiêu Thị Thu	Hương		15/02/2001	Tuyên Quang	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Cao Lan	Đạt	Thi viết
4	VC300	1.8	Nguyễn Kim	Tuyến		10/5/2002	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Truyền thông Đại chúng	Sản phẩm truyền thông đại chúng	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Chuyên viên về tổng hợp**																		
1	VC156	2.1	Nguyễn Hoàng	Long	24/10/2002		Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Tài chính - Ngân hàng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
2	VC073	2.1	Phạm Trần Như	Hà		25/12/2000	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng		Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi				
3	VC091	2.1	Nguyễn Thị	Hậu		20/8/1999	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
4	VC001	2.1	Phùng Duy	An		09/6/2001	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Công đoàn	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
5	VC191	2.1	Phạm Thị Bảo	Ngọc		03/11/1991	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa du lịch		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá				
6	VC192	2.1	Đào Thị Ánh	Ngọc		14/12/1995	Hà Tĩnh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Trung Bình			Đạt	Thi viết
7	VC182	2.1	Đỗ Thị Thúy	Nga		16/9/2000	Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Công Đoàn	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
8	VC307	2.1	Đoàn Quang	Vũ	25/01/1992		Huế	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Tài chính		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
9	VC082	2.1	Nguyễn Thị	Hằng		09/10/1997	Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá				
10	VC249	2.2	Tô Phương	Thảo		13/01/1999	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng	Học viện Chính sách và Phát triển	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Đối ngoại	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
11	VC100	2.2	Nguyễn Ngọc	Hoa		13/11/2002	Tuyên Quang	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế quốc tế (Chất lượng cao)	Kinh tế quốc tế	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT TÂY BẮC

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Kế toán viên**																		
1	VC250	3.1	Phạm Phương	Thảo		06/5/1999	Bắc Giang	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC117	3.1	Bùi Mai	Hương		19/8/2003	Hưng Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
II	**Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)**																		
1	VC237	3.2	Trần Văn	Sơn	07/10/1985		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Thanh nhạc)	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Thanh nhạc		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ NVSP cho giảng viên đại học, cao đẳng		Đạt	Thi thực hành
2	VC239	3.3	Đào Thái	Tài	15/4/1997		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Có bằng cử nhân sư phạm		Đạt	Thi thực hành
3	VC219	3.3	Phạm Anh	Phương		22/6/1989	Bắc Giang	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi	Chứng chỉ Nghiệp vụ SƯ phạm cho giảng viên Đại học, Cao đẳng		Đạt	Thi thực hành
4	VC104	3.3	Trần Minh	Hoàng	11/12/1990		Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm cho giảng viên Đại học, Cao đẳng		Đạt	Thi thực hành

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	**Kế toán viên**																			
1	VC209	4.1	Bùi Thị Kim	Nhung		27/11/1984	Hưng Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán		Cử nhân	Tại chức	Trung bình Khá		Chứng chỉ tin học văn phòng (trình độ B)		Đạt	Thi viết
2	VC139	4.1	Nguyễn Vũ Thùy	Linh		05/9/1990	Hà Nội	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Học viện Ngân hàng	Kế toán	Kế toán Doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Trung bình		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
3	VC268	4.1	Nguyễn Thị	Thúy		08/4/1981	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Thạc sĩ	Chính quy			Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Con Thương binh	Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Thương Mại	Kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá					
II	**Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp**																			
1	VC111	4.2	Lê Thị Kim	Huệ		14/4/1997	Hà Nội	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục	Học viện Quản lý giáo dục	Giáo dục học		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản		Đạt	Thi viết
2	VC190	4.2	Mai Trung	Nghĩa	28/1/2002		Ninh Bình	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục	Học viện Hành chính Quốc gia	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
3	VC269	4.2	Hoàng Xuân	Thủy	22/10/2000		Hải Phòng	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
III	**Chuyên viên về đào tạo**																			

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
1	VC052	4.3	Trần Thị Thùy	Dung		17/9/1992	Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Thăng Long	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản		Đạt	Thi viết
2	VC183	4.3	Lương Thị Thúy	Nga		08/9/1979	Phú Thọ	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Thành Đông	Kế toán		Cử nhân	Chính quy (Liên thông)	Khá		Bằng Cao đẳng ngành CNTT (Ứng dụng phần mềm)		Đạt	Thi viết
3	VC279	4.3	Nguyễn Thị Huyền	Trang		20/5/1999	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Học viện Quản lý giáo dục	Quản lý Giáo dục		Cử nhân	Chính quy	Xuất xắc		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản		Đạt	Thi viết
4	VC226	4.3	Hoàng Đình	Quân	21/12/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
5	VC188	4.3	Nguyễn Thị	Ngần		15/9/1987	Hưng Yên	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Thương Mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
6	VC210	4.3	Phạm Thị Hồng	Nhung		08/4/1990	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán		Thạc sĩ	Chính quy			Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá					
7	VC037	4.8	Nguyễn Lê Tô	Chiêu		03/9/2000	Đà Nẵng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Greenwich, Vương quốc Anh	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Liên kết đào tạo giữa Trường Đại học Greenwich và Trường Đại học FPT, đào tạo tại Việt Nam	Giỏi		Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
8	VC135	4.8	Vũ Xuân	Kỳ	16/7/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản		Đạt	Thi viết
9	VC220	4.8	Đinh Thị Thanh	Phương		28/8/1983	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Đại học Hà Nội	Quản trị du lịch - Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Chứng chỉ Tin học văn phòng trình độ B		Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
10	VC118	4.8	Nguyễn Thu	Hương		09/10/2000	Hưng Yên	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Hạ Long	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
IV	**Chuyên viên về tổng hợp**																			
1	VC119	4.10	Nguyễn Thu	Hương		02/10/1989	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Trường Đại học Thăng Long	Ngôn ngữ Nhật		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Chứng chỉ CNTT cơ bản		Đạt	Thi viết
2	VC140	4.10	Hoàng Thị Thùy	Linh		06/9/1989	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Pháp		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Chứng chỉ CNTT cơ bản		Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	VB2 Vừa làm vừa học	Giỏi					
3	VC004	4.10	Nguyễn Thị Lan	Anh		02/3/1999	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Báo chí học	Quản lý Báo chí truyền thông	Thạc sĩ	Chính quy không tập trung			Chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
										Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Công tác xã hội		CỬ nhân	Chính quy	Giỏi					
4	VC280	4.10	Nông Thu	Trang		11/02/2002	Lạng Sơn	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo in	Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Dân tộc Tày	Đạt	Thi viết
5	VC083	4.10	Đỗ Thị Thu	Hằng		12/6/1984	Hải Phòng	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Trường Đại học Ngoại Thương	Tiếng Anh	Tiếng Anh Thương mại	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi viết
V	**Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)**																			
1	VC055	4.4	Hoàng Việt	Dũng	09/4/1993		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Khách sạn - Nhà hàng	Trường Đại học Thương mại	Quản trị kinh doanh		Thạc sĩ	Định hương nghiên cứu		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; Bằng cao đẳng ngành QTKD- Quản		Đạt	Thi thực hành
										Trường Đại học Thương mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Liên thông cao đẳng lên đại học chính quy	Khá					
2	VC258	4.4	Hoàng Quang	Thỏa	21/3/1984		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Khách sạn - Nhà hàng	Viện Đại học mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Tập trung		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; Bằng cao đẳng ngành QTKD- Quản trị KD nhà	Con thương binh	Đạt	Thi thực hành
										Viện Đại học mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh liên thông		Cử nhân	Từ xa	Khá					

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
3	VC038	4.5	Thẩm Quốc	Chính	24/8/1973		Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III) (Giảng dạy các môn về Lữ hành)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Du lịch	Du lịch học	Thạc sĩ	Không tập trung		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản		Đạt	Thi thực hành
										Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Du lịch		Cử nhân	Chính quy	Khá					
4	VC068	4.5	Đặng Hoàng	Giang		20/10/1986	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Đại học Quốc gia Hà Nội		Việt Nam học	Thạc sĩ			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản		Đạt	Thi thực hành
										Đại học sư phạm Hà Nội	Việt Nam học		Cử nhân							
5	VC096	4.5	Phạm Minh	Hiếu		19/01/1997	Quảng Ninh	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III) (Giảng dạy các môn về Lữ hành)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Việt Nam học		Cử nhân	Chính quy tập trung	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản		Đạt	Thi thực hành
6	VC154	4.5	Nguyễn Thị Phương	Loan		26/02/1981	Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III) (Giảng dạy các môn về Lữ hành)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	Du lịch	Du lịch	Thạc sĩ	Chính quy		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản		Đạt	Thi thực hành
										Đại học Dân lập Đông đô	Quản trị du lịch		Cử nhân	Chính quy	Khá					
7	VC251	4.6	Nguyễn Thị	Thảo		04/9/1997	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng dạy các môn Văn hóa du lịch)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Lịch sử	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi thực hành

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
8	VC069	4.6	Nguyễn Minh	Giang	31/12/1997		Phú Thọ	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng dạy các môn Văn hóa du lịch)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đạt	Thi thực hành
9	VC302	4.7	Bùi Thị Thanh	Vân		23/6/1987	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III) - Giảng viên dạy các môn lý	Khoa Quản trị Chế biến món ăn	Trường đại học Thương Mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Chính quy		Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; Bằng tốt nghiệp Cao Đẳng ngành		Đạt	Thi thực hành
										Trường đại học Thương Mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Chính quy	Khá					
10	VC298	4.7	Hoàng Văn	Tùng	10/10/1998		Quảng Ninh	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III) - Giảng viên dạy các môn lý thuyết ngành chế biến món ăn	Khoa Quản trị Chế biến món ăn	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Từ xa	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; Bằng tốt nghiệp Cao đẳng ngành QTKD - Quản trị chế biến món ăn Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội		Đạt	Thi thực hành

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HẢI PHÒNG

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)**																		
1	VC074	5.2	Nguyễn Hải	Hà		05/02/1992	Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên Đại học, Cao đẳng		Đạt	Thi thực hành
2	VC132	5.3	Nguyễn Thị	Khuê		29/4/1982	Hà Nội	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Kỹ thuật		Cử nhân	Tại chức	Khá	Bằng cử nhân Sư phạm		Đạt	Thi thực hành
3	VC155	5.3	Mai Thị	Loan		04/4/1991	Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên	Con bệnh binh	Đạt	Thi thực hành
4	VC290	5.5	Lương Đức	Trung	08/7/1976		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Thể dục Thể thao I	Sư phạm Giáo dục Thể chất		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm cho Đại học, Cao đẳng		Đạt	Thi thực hành
II	**Kế toán viên**																		
1	VC084	5.6	Đào Thúy	Hằng		19/4/1986	Hải Phòng	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Hàng Hải	Quản trị tài chính kế toán		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết
III	**Chuyên viên về Hành chính - văn phòng**																		
1	VC053	5.7	Nguyễn Thị	Dung	16/2/1994		Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Chu Văn An	Luật Kinh tế, hành chính		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
IV	**Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên**																		
1	VC089	5.8	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		18/11/1986	Hưng Yên	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác Học sinh sinh viên	Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	Thạc sĩ					Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Hải Phòng	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá				
2	VC281	5.8	Vũ Thị Hương	Trang		26/5/1992	Hải Phòng	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác Học sinh sinh viên	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	Toán học	Toán ứng dụng	Thạc sĩ					Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Hải Phòng	Toán học		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá				
V	**Chuyên viên về đào tạo**																		
1	VC054	5.9	Lê Thị Thùy	Dung		27/3/1987	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và HTQT	Trường Đại học Hàng Hải	Quản trị Tài chính - Kế toán		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỆ THUẬT XIẾC VÀ TẠP KỸ VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng; Yêu cầu khác (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Kế toán viên (hạng III)**																		
1	VC060	6.3	Phan Thùy	Dương		19/12/2002	Hà Nội	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Thương Mại	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính công	Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Có kinh nghiệm Kế toán có hợp đồng lao động		Đạt	Thi viết
2	VC275	6.3	Hoàng Quang	Toàn	18/3/1996		Thanh Hóa	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá	Có kinh nghiệm Kế toán, kiểm toán có hợp đồng lao động		Đạt	Thi viết
II	**Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên Múa)**																		
1	VC252	6.2	Trần Lê Nhật	Thảo		21/5/1994	Thái Nguyên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên Múa)	Khoa Giáo dục đại cương và Văn hóa phổ thông	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Huấn luyện múa		Cử nhân	Chính quy	Khá	Kinh nghiệp công tác 34 tháng	Dân tộc Tày	Đạt	Thi thực hành
2	VC256	6.1	Phan Văn	Thi	21/7/2002		Hà Nội	Giáo viên giáo dục thực hành (hạng III) (Giáo viên xiếc)	Khoa Xiếc	Trường Trung cấp Nghệ thuật Xiếc và Tạp Kỹ Việt Nam	Nghệ thuật Biểu diễn Xiếc		Trung cấp Chuyên nghiệp	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; Kinh nghiệp công tác 32 tháng		Đạt	Thi thực hành

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng; Yêu cầu khác (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
3	VC049	6.1	Nguyễn Trung	Đức	23/12/2003		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên xiếc)	Khoa Xiếc	Trường Trung cấp Nghệ thuật Xiếc và Tạp Kỹ Việt Nam	Nghệ thuật Biểu diễn Xiếc		Trung cấp Chuyên nghiệp	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; Kinh nghiệp công tác 32 tháng		Đạt	Thi thực hành
III	**Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng)**																		
1	VC165	6.4	Giàng Thị	Mai		14/4/2001	Điện Biên	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	CỬ nhân	Chính quy	Trung bình		Dân tộc Mông	Đạt	Thi viết
IV	**Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách công tác thông tin, mỹ thuật và quản trị mạng)**																		
1	VC283	6.5	Trịnh Thị	Trang		15/02/1983	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách công tác thông tin, mỹ thuật và quản trị mạng)	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Viện Đại học Mở Hà Nội	Mỹ thuật Công nghiệp Đồ họa		Cử nhân	Tại chức	Khá			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Giảng viên (hạng III)**																		
1	VC005	7.2	Đoàn Phương	Anh		12/3/1991	Hà Nội	Giảng viên (Hạng III) giảng dạy môn Đàn tranh	Khoa Âm nhạc truyền thống	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn tranh)	Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn tranh)	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi thực hành
										Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Ngành nhạc cụ truyền thống (Đàn tranh)	Đàn tranh	Cử nhân	Chính quy	Khá				
2	VC085	7.3	Nguyễn Thị Thu	Hằng		04/11/1995	Hà Nội	Giảng viên (hạng III) giảng dạy môn Thanh nhạc	Khoa Thanh nhạc	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Biểu diễn Thanh nhạc	Biểu diễn Thanh nhạc	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi thực hành
										Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Thanh nhạc	Thanh nhạc	Cử nhân	Chính quy	Giỏi				
II	**Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục**																		
1	VC284	7.4	Nguyễn Thị Huyền	Trang		01/9/1991	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Trường Đại học Trà Vinh	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC002	7.4	Lê Văn	An	04/5/1992		Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
3	VC184	7.4	Hoàng Thị Hằng	Nga		28/4/1993	Hưng yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Học viện Tài chính	Kinh tế	Kế toán	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán Doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá				
4	VC075	7.4	Phùng Thu	Hà		28/2/1995	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Học viện Tài chính	Kinh tế	Kế toán	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán Doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi				
5	VC166	7.4	Võ Thị	Mai		02/11/1991	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Âm nhạc học	Âm nhạc học	Thạc sĩ	Chính quy			Con thương binh 3/4	Đạt	Thi viết
										Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Âm nhạc học	Âm nhạc học	Cử nhân	Chính quy	Khá				
										Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Chính quy	Khá				
6	VC031	7.4	Đặng Quỳnh	Châu		29/12/1991	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Trường Đại học Phương Đông	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Trung bình			Đạt	Đạt
										Trường Đại học Phương Đông	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá				

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Giảng viên (hạng III)**																		
1	VC214	8.1	Nguyễn Thế	Phong	05/03/1998		Phú Thọ	Giảng viên Hạng III (Giảng dạy môn Golf)	Bộ môn Golf thuộc Khoa Giáo dục thể chất	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục học		Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi thực hành
										Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Golf	Cử nhân	Chính quy	Giỏi				
2	VC141	8.2	Nguyễn Thùy	Linh		20/11/1997	Vĩnh Phúc	Giảng viên (hạng III) (Giảng dạy môn Cầu lông)	Bộ môn Cầu lông thuộc khoa Huấn luyện thể thao	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục học		Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi thực hành
										Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao		Cử nhân	Chính quy	Giỏi				
II	**Trợ giảng (hạng III)**																		
1	VC136	8.3; 8.4	Phùng Thị	Lành		21/12/1999	Cao Bằng	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Giáo dục quốc phòng và an ninh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Nùng	Đạt	Thi thực hành
2	VC090	8.3; 8.4	Võ Thị Hồng	Hạnh		25/01/1999	Đắk Lắk	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Giáo dục quốc phòng và an ninh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
3	VC215	8.3; 8.4	Bùi Văn	Phong	19/7/1996		Thanh Hóa	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Trường Đại học Trần Quốc Tuấn	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Dân tộc Mường	Đạt	Thi thực hành
III	**Chuyên viên về quản lý người học**																		
1	VC056	8.5	Nguyễn Tiến	Dũng	21/09/2001		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý người học	Khoa Y sinh học TDTT	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Y sinh học thể dục thể thao	Y sinh học thể dục thể thao	Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			Đạt	Thi viết
2	VC061	8.8	Đỗ Ánh	Dương		05/6/2002	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Trường phổ thông năng khiếu TDTT Olympic	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất	Thể dục	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
IV	**Chuyên viên về hành chính, văn phòng**																		
1	VC272	8.6	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên		26/11/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính, Văn phòng	Trung tâm Thông tin, Thư viện, Tạp chí	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Thiết kế đồ hoạ	Thiết kế đồ hoạ	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
V	**Chuyên viên về thi đua, khen thưởng**																		
1	VC041	8.9	Nguyễn Hữu	Công	07/11/2000		Bắc Ninh	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
2	VC287	8.9	Hoàng Thị Lan	Triều		27/10/1999	Cao Bằng	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý nhà nước	Chính sách công	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày	Đạt	Thi viết
VI	**Y tế trường học**																		
1	VC131	8.10	Đỗ Ngọc	Khải	27/5/1997		Hà Nội	Y tế trường học	Bộ phận Y tế thuộc Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Cao đẳng Quân y 1	Y sĩ Đa khoa		Trung cấp chuyên nghiệp	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
VII	**Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ**																		
1	VC050	8.11	Trần Minh	Đức	21/12/2002		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			Đạt	Thi viết
2	VC291	8.12	Nguyễn Thành	Trung	06/10/2002		Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Di sản viên hạng III**																		
1	VC162	11.1	Trần Thị	Lý		15/8/1984	Ninh Bình	Di sản viên hạng III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cận - Hiện đại...)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết
2	VC066	11.2	Nguyễn Thị	Gấm		09/10/1987	Hà Nội	Di sản viên hạng III	Phòng Kiểm kê, Bảo quản	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
3	VC242	11.3	Nguyễn Ngọc	Tân	17/05/1991		Thanh Hóa	Di sản viên hạng III (giai đoạn Cổ - Trung đại)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Lịch sử	Lịch sử	Thạc sĩ	Chính quy - Tập trung				Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế	Lịch sử	Lịch sử tổng hợp		Chính quy	Khá				
II	**Thư viện viên hạng III**																		
1	VC070	11.4	Lê Hà	Giang	28/10/1985		Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Tư liệu, Thư viện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - thư viện		Cử nhân	Tại chức	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết
III	**Chuyên viên về Hành chính - văn phòng**																		
1	VC120	11.5	Nguyễn Duy Diệu	Hương		22/9/1992	Bắc Ninh	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Công tác xã hội		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết
2	VC009	11.5	Nguyễn Hiền	Anh		04/7/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Công tác xã hội		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Chuyên viên về tổng hợp**																		
1	VC007	10.1	Lê Thị Ngọc	Anh		23/08/2001	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Công Đoàn	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
2	VC240	10.1	Vũ Hà Minh	Tâm		29/3/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
3	VC076	10.1	Nguyễn Thị	Hà		23/4/1994	Lạng Sơn	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết
4	VC303	10.1	Trần Thị Hồng	Vân		23/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính và Quản trị công	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
II	**Chuyên viên về quản trị công sở**																		
1	VC097	10.2	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/10/1996		Quảng Trị	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Phụ nữ Việt Nam	Luật	Pháp luật kinh tế	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC231	10.2	Trần Thị Ngọc	Quỳnh		02/6/2001	Ninh Bình	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
3	VC028	10.2	Trần Văn	Bình	15/10/2002		Hưng Yên	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Luật		Cử nhân	Chính quy	Trung bình			Đạt	Thi viết
4	VC311	10.2	Hoàng Ngọc	Yến		25/9/1998	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
5	VC114	10.3	Trần Mạnh	Hưng	29/9/1988		Phú Thọ	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Kỹ thuật, bảo vệ	Trường Đại học Điện lực	Điện tử viễn thông		Kỹ sư	Chính quy - Liên thông	Trung bình khá			Đạt	Thi viết
III	**Họa sĩ hạng III**																		
1	VC026	10.7	Nguyễn Nguyệt	Ánh		28/9/1996	Hà Nội	Họa sĩ hạng III	Phòng Trưng bày	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Đồ họa		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
IV	**Di sản viên hạng III**																		

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	VC176	10.8	Nguyễn Thị	Mùi		02/02/2003	Thanh Hóa	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC299	10.8	Phùng Mạnh	Tùng	17/8/1998		Hà Nội	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục	Học viện Báo chí và Tuyên Truyền	Lịch sử	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
3	VC173	10.9	Lê Thị Hồng	Minh		30/8/1984	Bắc Ninh	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Trung)	Phòng Giáo dục	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Tiếng Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Tiếng Trung Quốc	Tiếng Trung Quốc Phiên dịch	Cử nhân	Chính quy	Khá				

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Di sản viên hạng III**																		
1	VC077	12.1	Đào Ngọc	Hà	30/8/1984		Hưng Yên	Di sản viên hạng III	Phòng Kiểm kê, Bảo quản	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá		Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Đạt	Thi viết
2	VC142	12.2	Nguyễn Thị Thùy	Linh		22/02/1986	Ninh Bình	Di sản viên hạng III	Phòng Bảo tàng ngoài trời	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi			Đạt	Thi viết
3	VC029	12.3	Dương Viết	Bình	26/02/1988		Thái Nguyên	Di sản viên hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi			Đạt	Thi viết
4	VC071	12.3	Nguyễn Thị Hương	Giang		15/02/1999	Lào Cai	Di sản viên hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa định hướng ứng dụng	Thạc sĩ	Chính quy			Dân tộc Tày	Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa học	Nghiên cứu văn hóa	Cử nhân	Chính quy	Khá				
5	VC133	12.3	Lăng Văn	Khuyên	06/4/1993		Lạng Sơn	Di sản viên hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Nùng	Đạt	Thi viết
II	**Chuyên viên về hành chính - văn phòng**																		
1	VC294	12.4	Trần Đăng	Tú	27/10/1985		Hưng Yên	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh TH	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG MỸ THUẬT VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Di sản viên hạng III**																		
1	VC180	13.1	Bùi Đình	Nam	06/5/1994		Ninh Bình	Di sản viên Hạng III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục	Đại học Văn hoá Hà Nội	Quản lý văn hoá		Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học		Đại học	Chính quy	Khá				
2	VC193	13.1	Bùi Minh	Ngọc		07/5/2002	Phú Thọ	Di sản viên Hạng III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục	Đại học Văn hoá Hà Nội	Quản lý văn hoá	Quản lý di sản văn hóa	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
3	VC032	13.1	Đào Ngọc	Châu		20/02/1998	HƯng Yên	Di sản viên Hạng III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	
4	VC157	13.2	Nguyễn Hoàng	Long	23/12/1991		Quảng Ninh	Di sản viên hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật	Trường Đại học Valenciennes et du Hainaut Cambrésis	Nghệ thuật và quản lý nghệ thuật	Nghệ thuật	Thạc sĩ	Trực tiếp tại Công hòa Pháp				Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Mỹ thuật	Hội họa	Cử nhân	Chính quy	Trung bình				
5	VC194	13.2	Đặng Mỹ	Ngọc		16/10/2000	Hải Phòng	Di sản viên Hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Thiết kế đồ họa		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
6	VC010	13.2	Dương Thị Lan	Anh		29/8/2003	Hà Nội	Di sản viên Hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật	Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Khoa học liên ngành và nghệ thuật	Quản trị tài nguyên di sản		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
7	VC172	13.3	Nguyễn Dương Trà	Mi		14/2/2002	Bắc Ninh	Di sản viên hạng III	Phòng Tu sửa, Phục chế tác phẩm mỹ thuật	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Hội họa	Hội họa (Tranh sơn mài)	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
II	**Chuyên viên về truyền thông**																		
1	VC011	13.4	Nguyễn Kiều	Anh		26/8/1999	Hải Phòng	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa định hướng ứng dụng	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Đại học Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Từ xa	Khá				

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
2	VC012	13.4	Nguyễn Việt	Anh	25/7/1998		Hà Nội	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Từ xa	Khá				
3	VC211	13.4	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		11/01/1985	Thanh Hóa	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa quần chúng		Cử nhân	Chính quy	Khá				
4	VC137	13.4	Hứa Thùy	Lê		20/8/1990	Cao Bằng	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Nùng	Đạt	Thi viết
5	VC033	13.4	Đinh Nguyễn Quỳnh	Châu		19/10/2002	Nghệ An	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Học viện Ngoại giao	Truyền thông Quốc tế		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			Đạt	Thi viết
6	VC304	13.4	Vũ Hồng	Vân		29/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Học viện Ngoại giao	Truyền thông Quốc tế		Cử nhân	Chính quy (Chất lượng cao)	Xuất sắc			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT NHẠC, VŨ, KỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Diễn viên hạng III**																		
1	VC143	14.1	Nguyễn Trường	Linh	21/9/1995		Quảng Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn Ca kịch	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Thanh nhạc		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
2	VC102	14.1	Nguyễn Khắc	Hòa	15/01/1993		Quảng Trị	Diễn viên hạng III	Đoàn Ca kịch	Học viện Âm nhạc Nga mang tên Gnesins, Liên bang Nga	Nghệ thuật Thanh nhạc	Nghệ thuật Thanh nhạc	Thạc sĩ	Chính quy	Xuất sắc			Đạt	Thi thực hành
										Viện Văn hóa quốc gia Mát-xcơ-va, Liên Bang Nga	Nghệ thuật Thanh nhạc	Nghệ thuật Thanh nhạc	Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc				

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT MÚA RỐI VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Diễn viên hạng III**																		
1	VC108	15.1	Vũ Quang	Hợp	27/5/1985		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên múa rối		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
2	VC144	15.1	Nguyễn Thị Thùy	Linh		30/01/1984	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên múa rối	Diễn viên rối	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
II	**Diễn viên hạng IV**																		
1	VC145	15.4	Phạm Mai	Linh		11/8/1989	Ninh Bình	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật thể nghiệm	Cao đẳng Múa Việt Nam	Nghệ thuật múa	Diễn viên kịch múa	Trung học Chuyên nghiệp	Chính quy				31/60	Thi thực hành
III	**Chuyên viên về hợp tác quốc tế**																		
1	VC224	15.6	Bùi Nguyệt	Phượng		30/3/1992	Thanh Hóa	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Học viện Ngoại giao	Truyền thông Quốc tế		Cử nhân	Chính quy	Khá			37/60	Thi viết
										Trường Đại học Mở Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy (VB2)	Giỏi				
2	VC126	15.6	Nguyễn Bảo	Huy	24/01/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Học viện Ngoại giao	Truyền thông Quốc tế		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			40/60	Thi viết
										Học viện Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc				
IV	**Chuyên viên về truyền thông**																		
1	VC230	15.7	Phạm Minh	Quyết	03/5/2001		Ninh Bình	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá			34/60	Thi viết
2	VC079	15.7	Trần Ngọc	Hà		05/12/2002	Quảng Ngãi	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá			30/60	Thi viết
3	VC216	15.7	Vũ Văn	Phước	30/11/2003		Hưng Yên	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Học viện Hành chính và Quản trị công	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá			42/60	Thi viết
4	VC174	15.7	Nông Văn	Minh	21/5/1992		Lạng Sơn	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Quản lý văn hóa		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày	38/60	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: LIÊN ĐOÀN XIẾC VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Yêu cầu khác	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	**Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)**																			
1	VC092	16.3	Đỗ Thúy	Hiền		17/11/1998	Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ	Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội	Diễn viên Múa		Trung cấp chuyên nghiệp	Chính quy	Giỏi			Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam	43/60	Thi thực hành
2	VC062	16.3	Man Thị Thùy	Dương		17/9/2006	Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn Nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ	Trường Trung cấp nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ Việt Nam	Tạp kỹ		Trung cấp	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Mường	Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam	36/60	Thi thực hành
3	VC016	16.3	Nguyễn Quỳnh	Anh		08/7/2004	Ninh Bình	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ	Trường Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	Trung cấp	Chính quy	Khá			Có Kinh nghiệm công tác tại Liên đoàn Xiếc Việt Nam	31/60	Thi thực hành

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT KỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Diễn viên hạng III**																		
1	VC106	17.1	Phạm Thị Thu	Hồng		31/10/1995	Hải Phòng	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Liên thông Chính quy	Xuất sắc			Đạt	Thi thực hành
2	VC295	17.1	Hồ Trọng	Tuân	20/12/2003		Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
3	VC195	17.1	Phan Thị Thu	Ngọc		07/12/1996	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
4	VC308	17.1	Phan Hà	Vy		04/3/2001	Hưng Yên	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
5	VC110	17.1	Nguyễn Thị Thanh	Huế		6/10/2001	Bắc Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
6	VC207	17.2	Trần Hoàng	Nhật	07/5/1998		Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
7	VC241	17.2	Phan Thị	Tâm		04/9/1995	Hà Tĩnh	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
8	VC124	17.2	Nguyễn Thị Thanh	Hường		28/6/1984	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
9	VC045	17.2	Nguyễn Tiến	Đạt	13/02/2001		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
10	VC167	17.2	Lê Quỳnh	Mai		01/8/1990	Tuyên Quang	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá			Đạt	Thi thực hành
11	VC305	17.2	Phan Thị Thảo	Vân		18/11/2001	Quảng Trị	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
12	VC196	17.2	Nguyễn Bảo	Ngọc		20/12/2001	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
13	VC181	17.2	Đặng Quang	Nam	14/5/2000		Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
14	VC297	17.2	Lê Vũ	Tuấn	25/01/2001		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
15	VC289	17.2	Lê Thị Tuyết	Trinh		07/9/1994	Phú Thọ	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Kịch - Điện ảnh		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
II	**Chuyên viên về tổng hợp**																		
1	VC127	17.4	Phùng Đức	Huy	31/7/2002		Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Học viện Hành chính Quốc gia	Chính trị học		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC285	17.4	Nguyễn Mai	Trang		26/12/2002	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chính trị học	Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
3	VC177	17.4	Võ Hồ Dạ	My		01/01/2001	Quảng Trị	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Vân Kiều	Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
III	**Chuyên viên về truyền thông**																		
1	VC093	17.5	Nguyễn Thị Thu	Hiền		27/07/2000	Thái Bình	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Đại học Kinh tế Nga mang tên G.V.Plekhanov	Quảng cáo và quan hệ công chúng	Công nghệ quảng cáo kinh doanh	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Đại học Kinh tế Nga mang tên G.V.Plekhanov	Quảng cáo và quan hệ công chúng	Quảng cáo và quan hệ công chúng trong truyền thông thương hiệu	Cử nhân	Chính quy					
2	VC198	17.5	Bế Hoài	Ngọc		11/4/2003	Thái Nguyên	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quan hệ công chúng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Nùng	Đạt	Thi viết
3	VC017	17.5	Lê Hoài	Anh		01/9/2001	Hà Nội	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
4	VC168	17.5	Bùi Thị Huyền	Mai		23/9/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nọi	Quan hệ công chúng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Mường	Đạt	Thi viết
5	VC128	17.5	Nguyễn Thị Thu	Huyền		02/02/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT SÂN KHẤU TRUYỀN THỐNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Diễn viên hạng IV**																		
1	VC248	18.7	Nguyễn Xuân	Thành	02/05/1995		Hà Nội	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Nhạc công kịch hát dân tộc	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá			Đạt	Thi thực hành
2	VC267	18.7	Tô Thanh	Thưởng	01/01/2003		Hưng Yên	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Nhạc công kịch hát dân tộc	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
3	VC236	18.7	Đinh Tiến	Sinh	04/9/2001		Ninh Bình	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Nhạc công kịch hát dân tộc	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi		Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Đạt	Thi thực hành
II	**Diễn viên hạng III**																		
1	VC030	18.8	Vũ Thị Thanh	Bình		08/3/2000	Phú Thọ	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
2	VC146	18.8	Bá Thùy	Linh		07/3/2001	Tuyên Quang	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu kịch hát	Diễn viên chèo	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày	Đạt	Thi thực hành
3	VC189	18.8	Trần Thị	Ngát		20/10/2000	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu kịch hát	Diễn viên chèo	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
4	VC261	18.8	Nguyễn Thị	Thu		28/07/1991	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên chèo		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
5	VC232	18.8	Đàm Thị Diễm	Quỳnh		21/01/2002	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
6	VC098	18.8	Đậu Văn	Hiếu	09/02/2002		HƯng Yên	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
7	VC171	18.8	Lương Văn	Mạnh	10/11/2000		Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên Sân khấu Kịch hát	Diễn viên Chèo	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi thực hành
III	**Cán sự về hành chính văn phòng**																		

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	VC147	18.4	Nguyễn Diệu	Linh		31/12/1991	Thái Nguyên	Cán sự về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Kế toán		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
IV	**Chuyên viên về quản trị công sở**																		
1	VC185	18.5	Dương Thị Quỳnh	Nga		16/6/1987	Nghệ An	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC160	18.5	Đỗ Thảo	Ly		11/3/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM ĐIỆN ẢNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Đạo diễn nghệ thuật hạng III**																		
1	VC233	19.1	Chu Văn	Quỳnh	16/3/1992		Hà Nội	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nội dung và Kế hoạch	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá			Đạt	Thi thực hành
II	**Quay phim hạng III**																		
1	VC113	19.2	Đặng Minh	Hùng	03/10/1991		Bắc Giang	Quay phim hạng III	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Quay phim Điện ảnh - Truyền hình		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá			Đạt	Thi viết
III	**Họa sĩ hạng III**																		
1	VC080	19.3	Mai Văn	Hà	19/12/1983		Thanh Hóa	Họa sĩ hạng III	Phòng Nội dụng và Kế hoạch	Trường Đại học Sân khấu và Điện ảnh Hà Nội	Thiết kế Mỹ thuật		Cử nhân	Chính quy	Trung bình			Đạt	Thi thực hành
IV	**Kỹ thuật viên (hạng IV)**																		
1	VC159	19.4	Tô Đình	Long	22/08/1974		Hưng Yên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Điện tử - Viễn thông		Cao đẳng	Chính quy	Trung bình			Đạt	Thi viết
V	**Kế toán viên**																		
1	VC312	19.5	Vũ Thị	Yến		13/3/1987	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Thương mại	Kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
VI	**Chuyên viên về hành chính, văn phòng**																		
1	VC199	19.6	Cao Hồng	Ngọc		19/11/1996	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Bảo hiểm		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC292	19.6	Đặng Duy	Trường	15/7/2003		Thái Nguyên	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính và Quản trị công	Quản trị văn phòng		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
3	VC047	19.6	Hà Thị	Dịu		21/02/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính và Quản trị công	Quản trị văn phòng		Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Thái	Đạt	Thi viết
4	VC221	19.6	Nguyễn Thị	Phương		09/11/1987	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính, Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	Hành chính học		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
5	VC286	19.6	Đỗ Minh	Trang		2/5/1983	Thanh Hóa	Chuyên viên về Hành chính, Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Hành chính học		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM HỖ TRỢ SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Kế toán viên trung cấp																		
1	VC063	20.2	Nguyễn Thị Thái	Dương		03/5/1975	Hải Phòng	Kế toán viên trung cấp	Nhà Sáng tác Khu vực Miền Nam, cơ sở Cần Thơ	Trường Cao đẳng Công thương Hà Nội	Kế toán		Cao đẳng	Từ xa	Khá		Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: VIỆN PHIM VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Lưu trữ viên**																		
1	VC149	21.1	Nguyễn Thị	Linh		10/8/1990	Nghệ An	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa		Thạc sĩ	Chính quy		Chứng chỉ bồi dưỡng Văn thưu lưu trữ		Đạt	Thi viết
										Trườn Đại học Vinh	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Từ xa	Trung bình				
2	VC212	21.1	Phan Thị	Nhung		10/02/1993	Ninh Bình	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Vật lý		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư- lưu trữ		Đạt	Thi viết
3	VC121	21.1	Đào Lan	Hương		10/01/2001	Lào Cai	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Quản lý nhà nước	Quản lý xã hội	Cử nhân	Chính quy	Trung bình	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		Đạt	Thi viết
4	VC175	21.1	Nguyễn Đức	Minh	04/6/2002		Ninh Bình	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	Cử nhân	Chính quy	Trung bình	Chứng chỉ đào tạo Văn thư- Lưu trữ		Đạt	Thi viết
5	VC094	21.2	Nguyễn Minh	Hiền		29/11/1986	Hà Nội	Lưu trữ viên	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Thương Mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp khách sạn, du lịch	Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư, nghiệp vụ Lưu trữ		Đạt	Thi viết
6	VC222	21.2	Hà Thị	Phương		05/01/2003	Thái Nguyên	Lưu trữ viên	Phòng Kỹ thuật	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Quốc tế học (Chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		Đạt	Thi viết
II	**Chuyên viên về quản trị công sở**																		
1	VC293	21.3	Khổng Minh	Truyền	11/02/1985		Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Ngoại Thương	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
III	**Kế toán viên**																		
1	VC105	21.4	Phạm Mai Quốc	Hội	09/7/1999		Ninh Bình	Kế Toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ	Chính quy				Đạt	Thi viết
										Học viện Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý tài chính công	Cử nhân	Chính quy	Khá				
IV	**Biên dịch viên hạng III (Biên dịch tiếng Anh...)**																		
1	VC186	21.5	Nguyễn Linh	Nga		21/6/1993	Hà Nội	Biên dịch viên hạng III (Biên dịch tiếng Anh)	Phòng Biên dịch và Chiếu phim	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Đào tạo từ xa	Giỏi			Đạt	Thi viết
2	VC018	21.5	Nguyễn Thị Lan	Anh		25/01/2001	Hà Nội	Biên dịch viên hạng III	Phòng Biên dịch và Chiếu phim	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
V	**Phương pháp viên hạng III**																		
1	VC125	21.7	Nguyễn Thu	Hường		07/01/2002	Ninh Bình	Phương pháp viên hạng III	Phòng Biên dịch và chiếu phim	Học viện Hành chính quốc gia	Văn hóa học	Văn hóa du lịch	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
VI	**Chuyên viên về tổng hợp**																		
1	VC019	21.8	Hoàng Quỳnh	Anh		30/9/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc			Đạt	Thi viết
2	VC086	21.8	Phạm Thị	Hằng		09/6/1998	Thanh Hoá	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		Dân tộc Mường	Đạt	Thi viết
VII	**Chuyên viên về hành chính - văn phòng**																		
1	VC245	21.9	Đinh Thị Hồng	Thắm		03/12/2002	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Luật	Thanh tra	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
2	VC163	21.9	Trần Thị	Lý		10/7/1989	Bắc Ninh	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết
VIII	**Đạo diễn nghệ thuật hạng III**																		
1	VC065	21.10	Ngô Kỳ	Duyên		19/9/1997	Hà Nội	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Quay tư liệu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình	Đạo diễn Truyền hình	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành
2	VC048	21.10	Đặng Trọng	Đức	07/11/1996		Ninh Bình	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Quay tư liệu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình	Đạo diễn Điện ảnh	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi thực hành

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: VIỆN BẢO TỒN DI TÍCH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Ghi chú
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Nghiên cứu viên hạng III**																		
1	VC306	22.1	Nguyễn Thảo	Vân		25/4/2002	Phú Thọ	Nghiên cứu viên hạng III	Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Việt Nam học	Việt Nam học	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
2	VC208	22.1	Phạm Lam	Nhi		08/5/2001	Thái Nguyên	Nghiên cứu viên hạng III	Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Việt Nam học		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Dân tộc Tày	Đạt	Thi viết
II	**Kiến trúc sư hạng III**																		
1	VC020	22.2	Lê Nhật	Anh	08/02/1986		Hà Nội	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Kiến trúc		Kiến trúc sư	Chính quy	Trung bình Khá			Đạt	Thi viết
2	VC276	22.2	Nguyễn Ngọc	Trâm		06/4/1997	Ninh Bình	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích	Trường Đại học Xây dựng	Kiến trúc		Kiến trúc sư	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Xây dựng	Kiến trúc		Thạc sĩ	Chính quy					
3	VC150	22.2	Đinh Thị Thùy	Linh		04/01/1994	Phú Thọ	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc sư	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
III	**Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực**																		
1	VC254	22.3	Khương Linh	Thảo		03/4/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế	Kế toán (Chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết
2	VC262	22.3	Quách Thị	Thu		24/5/1988	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán	Kế toán Tổng hợp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
3	VC223	22.3	Vũ Kim	Phương		24/5/1992	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán	Kế toán	Cử nhân	Chính quy	Giỏi			Đạt	Thi viết
4	VC277	22.3	Khuất Thị Quỳnh	Trâm		01/01/1990	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	**Chuyên viên về tổng hợp**																			
1	VC151	23.1	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		25/6/1996	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản lý Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Quản trị du lịch	Cử nhân	Chính quy	Khá				Đạt	Thi viết
2	VC309	23.1	Nguyễn Thị Hà	Vy		12/9/1997	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quản lý kinh doanh		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4		Đạt	Thi viết
3	VC200	23.1	Nguyễn Vân	Ngọc		06/3/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện ngân hàng	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Chính quy					Đạt	Thi viết
										Học viện ngân hàng	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Khá					
										Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá					
4	VC040	23.1	Nguyễn Duy	Chính	22/9/2000		Thái Nguyên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế	Kinh tế	Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3	Dân tộc Tày	Đạt	Thi viết
5	VC021	23.1	Nguyễn Thị Vân	Anh		26/8/1993	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Điện lực	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Chính quy	Khá		Chứng chỉ điểm TOEFL ITP Quốc tế trình độ A2 (Bậc 2)		Đạt	Thi viết
II	**Chuyên viên về hợp tác quốc tế**																			
1	VC301	23.3	Đào Thị Thu	Uyên		27/01/1999	Hưng Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Hà Nội	Quốc tế học - tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá				Đạt	Thi viết
2	VC129	23.3	Lê Nguyễn Khánh	Huyền		02/9/2001	Quảng Trị	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Ngoại giao	Quan hệ Quốc tế		Cử nhân	Chính quy	Khá				Đạt	Thi viết
3	VC152	23.3	Lê Khánh	Linh		16/11/2002	Hà Tĩnh	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Ngoại Thương	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh Thương mại	Cử nhân	Chính quy	Khá		Cử nhân ngôn ngữ anh		Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
4	VC087	23.3	Lý Thanh	Hằng		11/9/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Hàn Quốc (Chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Cử nhân ngôn ngữ Hàn Quốc		Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quốc tế học		Cử nhân	Chính quy	Giỏi					
5	VC201	23.3	Nguyễn Minh	Ngọc		04/3/2003	Hà Nội	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Cử nhân ngôn ngữ anh		Đạt	Thi viết
6	VC044	23.3	Nguyễn Hải	Đăng	03/8/1983		Thanh Hóa	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Viện Đại học Mở Hà Nội	Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá				Đạt	Thi viết
III	**Kỹ sư (hạng III)**																			
1	VC042	23.5	Nguyễn Thành	Công	31/12/1989		Hà Nội	Kỹ sư (Hạng III)	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Quản lý Xây dựng	Quản lý Dự án Xây dựng	Thạc sĩ	Chính quy					Đạt	Thi viết
										Trường Đại học Dân lập Đông Đô	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Kỹ sư	Chính quy	Trung bình Khá					
IV	**Lưu trữ viên**																			
1	VC263	23.6	Nguyễn Minh	Thu		26/7/1996	Hà Nội	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản tài liệu	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi	Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ			Đạt	Thi viết
2	VC270	23.6	Lê Thị	Thủy		13/7/1981	Hưng Yên	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản tài liệu	Học viện Hành chính Quốc gia	Quản trị văn phòng		Cử nhân	Vùa làm vừa học	Khá	Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ	Chứng chỉ tiếng anh A2		Đạt	Thi viết
V	**Thư viện viên hạng III**																			
1	VC234	23.8	Nguyễn Như	Quỳnh		17/11/1982	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Trường Đại học Sư phạm	Tiếng Anh		Cử nhân	Tại chức	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn		Con của người hưởng chính sách chế độ chất độc hóa học	Đạt	Thi viết
										Đại học Nông Lâm	Kế toán Doanh nghiệp		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình					
2	VC022	23.8	Trần Tú	Anh		20/9/1998	Ninh Bình	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
3	VC202	23.8	Bùi Minh	Ngọc		28/11/1995	Hải Phòng	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa học	Nghiên cứu văn hóa	Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Chứng chỉ Tiếng Anh A2		Đạt	Thi viết
4	VC187	23.8	Nguyễn Thị Kim	Ngân		18/2/1990	Thanh Hóa	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá				Đạt	Thi viết
5	VC023	23.9	Bùi Ngọc	Anh		08/3/2003	Ninh Bình	Thư viện viên hạng III	Phòng Thông tin tư liệu	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Chứng chỉ quốc tế British council B1		Đạt	Thi viết
6	VC257	23.10	Lê Thị Kim	Thi		27/12/1985	Phú Thọ	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá				Đạt	Thi viết
7	VC099	23.10	Trần Minh	Hiếu	23/09/1998		Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục	Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội	Bảo tàng học		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			Đạt	Thi viết
8	VC213	23.10	Nguyễn Thị	Nhung		03/3/1991	Hà Tĩnh	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B			Đạt	Thi viết
9	VC264	23.11	Nguyễn Minh	Thu		06/9/1987	Bắc Ninh	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bổ sung	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình	Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			Đạt	Thi viết
10	VC024	23.11	Vũ Quỳnh	Anh		08/01/1995	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bổ sung	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Thông tin học	Thông tin học	Cử nhân	Chính quy	Khá				Đạt	Thi viết

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
11	VC153	23.11	Đỗ Trần Khánh	Linh		26/7/1998	Hải Phòng	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiểu, Bổ sung	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cở sở Thông tin - Tư liệu - Thư viện			Đạt	Thi viết
12	VC273	23.12	Hà Thuỷ	Tiên		01/12/1996	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Nghiên cứu Khoa học và hướng dẫn nghiệp vụ	Trường Đại học Văn hoá Hà Nội	Khoa học thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá				Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TẠP CHÍ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	**Biên tập viên hạng III (triển khai thực hiện đề tài, biên tập về lĩnh vực âm nhạc)**																		
1	VC025	24.1	Nguyễn Dương	Anh	24/6/1998		Hưng Yên	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực âm nhạc)	Ban Nghiên cứu lý luận	Học viện Âm nhạc Quốc Gia Việt Nam	Âm nhạc học	Âm nhạc học	Cử nhân	Chính quy	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí - Học viện Báo chí và Tuyên truyền		Đạt	Thi viết
II	**Biên tập viên hạng III (triển khai thực hiện đề tài, biên tập về lĩnh vực văn học)**																		
1	VC081	24.2	Lê Thị Hồng	Hân		01/01/1984	Hà Tĩnh	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực văn học)	Ban Nghiên cứu lý luận	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Văn học		Cử nhân	Tại chức	Khá	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí	Con thương binh loại A hạng thương tật 4/4	Đạt	Thi viết
2	VC130	24.2	Cấn Thị	Huyền		06/7/1997	Hà Nội	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực văn học)	Ban Nghiên cứu lý luận	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Văn học (Chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc	Chứng chỉ Nghiệp vụ Báo chí và Truyền thông		Đạt	Thi viết
III	**Chuyên viên về hành chính - văn phòng**																		
1	VC271	24.3	Vũ Thị	Thủy		25/08/1988	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Ban Trị sự	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Lưu trữ học		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Khá			Đạt	Thi viết

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 7229/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BÁO VĂN HÓA

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi Vòng 1	Hình thức thi Vòng 2
			Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	Văn thư viên																			
1	VC161	25.2	Nguyễn Thị Khánh	Ly		17/10/1989	Hà Nội	Văn thư viên	Ban Trị sự	Trường Đại học Thương Mại	Kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Cử nhân	Chính quy	Trung bình	Chứng chỉ đào tạo Văn thư Lưu trữ - Hành chính Văn phòng	Chứng chỉ tiếng Anh A2		Đạt	Thi viết
2	VC088	25.2	Nguyễn Thị Thu	Hằng		19/11/1989	Ninh Bình	Văn thư viên	Ban Trị sự	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư	Chứng chỉ Tiếng Anh Trình độ B		Đạt	Thi viết